

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/HS-PT

Ngày: 21/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy, ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đồng phạm, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo không kháng cáo và bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1995; nơi thường trú: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thanh V; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 28/2012/HSST ngày 30/5/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 7 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em; ngày 27/3/2020 bị Công an huyện C, tỉnh Hải Dương quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

2. **Bùi Ngọc V1**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình H và bà Lê Thị T1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

3. **Đinh Bá L**, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Số C đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số E phố H, phường C, thành

phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H1 và bà Phạm Thị L1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/8/2005 bị Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; tại Bản án số 87/2007/HSST ngày 16/7/2007, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 51 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

4. **Trần Văn B**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Dương Thị P; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T, Bùi Ngọc V1, Đinh Bá L, Trần Văn B đều là người sử dụng ma túy đá. Sáng ngày 21/6/2023, Đinh Bá L đang ở phòng trọ của mình tại phường C, thành phố H thì Bùi Ngọc V1 và Trần Văn B đến chơi. Tại đây cả ba thống nhất mua ma túy về cùng sử dụng, do không có tiền mua ma túy nên V1 với B bàn nhau đi cầm cố chiếc điện thoại di động của V1 để mua ma túy, khi nào có tiền cả hai sẽ cùng góp để chuộc điện thoại. Sau đó, V1 và B đến cửa hàng điện thoại ở đường Đ, thành phố H (không nhớ địa chỉ) gặp một người đàn ông là chủ quán cầm cố chiếc điện thoại được số tiền là 500.000đồng. Còn L ở phòng trọ nhắn tin cho Nguyễn Ngọc T hỏi có mua được ma túy để cả ba người đến sử dụng không, T bảo có cứ lên phòng trọ cũ của T rồi T đón. Sau khi cầm cố điện thoại, V1 đưa 500.000đồng cho L để mua ma túy rồi cả ba điều khiển xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 34B4-260.97 (xe V1 mượn của anh Bùi Ngọc V2, ở thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương là anh trai V1) đến thôn Q, xã T, huyện C thì L gọi điện cho T ra đón. Khi đến gần phòng trọ của T, L đưa cho T 500.000đồng bảo đi mua ma túy, T đồng ý. Khi cả nhóm vào trong phòng trọ của T thì gặp chị Nguyễn Thị H2 là bạn gái T, lúc này T rủ chị H2 đi chơi (không nói đi mua ma túy) rồi mượn xe mô tô của V1 đi đến khu vực ngã tư G, thuộc xã T, huyện C. Tại đây, T bảo chị H2 vào quán chè ngồi, còn T đi đến khu vực bờ sông thôn P, xã C, huyện C mua của một người phụ nữ tên M1 (không biết địa chỉ) 01túi ma túy đá với số tiền 300.000đồng, còn 200.000đồng Tuấn cất trong ví. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T chở chị H2 về thì chị H2 đứng chơi ở đầu dãy phòng trọ, còn T đi vào trong phòng. T bỏ túi ma túy vừa mua được lên giường rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng, L đổ túi ma túy vào trong coóng thủy tinh, tắt cả ngòi xuống nền nhà. T dùng bật lửa hơ đáy bầu coóng thủy tinh để L, V1, B, T lần lượt sử dụng bằng hình thức hút vào cơ thể. Khi tắt cả đang sử dụng ma túy thì thấy chị H2 vào phòng nên L bảo chị H2 ngồi xuống sử dụng

ma túy cùng. T dùng bật lửa hơi đáy bầu coóng thủy tinh để H2, V1, B, T, L cùng sử dụng ma túy. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi tất cả đang sử dụng ma túy tại phòng trọ của T, ở thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ vật chứng tại nền nhà dưới gầm giường: 01 coóng thủy tinh bị vỡ phần bầu coóng, thân coóng dài 14cm, đường kính 0,5cm bên trong có bám khối màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu vàng, trên đục 02 lỗ, 01 lỗ liên kết với ống như sun trắng dài 30cm; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 đoạn ống dẫn gas (liên kết nhựa, kim loại và giấy bạc) dài 06cm; số tiền 200.000 đồng thu trong ví của T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung SM-J250/DS màu đen, gắn sim số 0372.171.456 và sim số 0976.276.231 của V1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0942.876.763 của L; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu đen, gắn sim 0923952696 và 01 sim rác của T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, gắn sim 0379.551.182 và sim 0582.657.900 của T; 01 xe mô tô Hondan nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 34B4-260.97. Việc bắt quả tang, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị H2, ở xóm V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành xét nghiệm nước tiểu bằng thanh thử ma túy Fastep tìm chất ma túy đối Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Bùi Ngọc V1, Trần Văn B, Nguyễn Thị H2 kết quả: Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Bùi Ngọc V1, Trần Văn B, Nguyễn Thị H2 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 24/6/2023, Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Chất màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Trần Văn B, Bùi Ngọc V1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Ngọc V1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Bùi Ngọc V1 và Trần Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù, bị cáo Đinh Bá L 29 (hai mươi chín) tháng tù, bị cáo Trần Văn B 26 (hai mươi sáu) tháng tù, bị cáo Bùi Ngọc V1 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ 21/6/2023. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định. Các bị cáo không kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-P7 ngày 24 tháng 10 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương sửa bản án sơ thẩm, xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi như trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Trần Văn B, Bùi Ngọc V1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Ngọc V1. Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V1, Đinh Bá L và Trần Văn B mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, phù hợp lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 21/6/2023, Bùi Ngọc V1 đề xuất sử dụng trái phép chất ma túy và cùng Trần Văn B đi cầm ký chiếc điện thoại di động của V1 lấy tiền đưa cho Đinh Bá L để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, L liên lạc với Nguyễn Ngọc T và nhờ T đi mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T mua được ma túy và mang về phòng trọ của T ở thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương, đồng thời chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng với B, V1, L và Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982, ở xóm V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang sử dụng ma túy. Đến 12 giờ 00 phút cùng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng ma túy dưới mọi hình thức bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Trong vụ án này, Nguyễn Ngọc T, Bùi Ngọc V1, Đinh Bá N và Trần Văn B có hành vi tổ chức cho ba bị cáo khác và chị Nguyễn Thị H2 sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo T, V1, L, B thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo T, L, V1, B theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của Bộ luật Hình sự. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương về khung hình phạt và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Đây là vụ đồng phạm trong đó, bị cáo V1 là người khởi xướng, rủ rê việc sử dụng trái phép chất ma túy, đề xuất và cùng bị cáo B đi cầm cố chiếc điện thoại di động của bị cáo V1 để có tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng trái phép; bị cáo T là người trực tiếp chuẩn bị ma túy và dụng cụ, cung cấp địa điểm để sử

dụng trái phép chất ma túy, dùng bật lửa hơi nóng coóng thủy tinh để các bị cáo khác sử dụng, nên hai bị cáo V1 và T giữ vai trò lớn hơn. Bị cáo L là người liên hệ bảo T đi mua ma túy, cho ma túy vào coóng và bảo H2 sử dụng; bị cáo B cùng V1 đi cầm cố điện thoại lấy tiền mua ma túy nên các bị cáo L và B giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T tích cực ủng hộ quỹ chất độc màu da cam, quỹ người nghèo tại địa phương; bị cáo V1 có bố để được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Bằng khen, Giấy khen nên các bị cáo T, V1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T, L từng bị xét xử và xử phạt hành chính. Bị cáo V1, B không có tiền án, tiền sự nhân thân tốt.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về áp dụng điều luật và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Bùi Ngọc V1, Trần Văn B.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Trần Văn B, Bùi Ngọc V1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Ngọc V1.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đinh Bá L, Bùi Ngọc V1, Trần Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.3. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 năm 03 tháng tù (bảy năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V1 07 năm 03 tháng tù (bảy năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2023.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá L 07 năm tù (bảy năm tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 07 năm tù (bảy năm tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2023.

1.4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT - CA huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS - CA huyện Cẩm Giàng;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu